

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2025.

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vũ Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự
2. Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Chi. Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 5 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2025/QĐXX - ST ngày 21 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Hà Thị Kim L, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, phường Đ, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn N, sinh năm: 1981 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp M, phường Đ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 08/5/2025 và quá trình tố tụng chị Hà Thị Kim L trình bày:

Chị L và anh Nguyễn Văn N tự nguyện tìm hiểu nhau thông qua mai mối sau đó tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là Ủy ban nhân dân phường Đại Thành, thành phố Cần Thơ) vào ngày 24/3/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 03/2015. Quá trình sống chung xảy ra mâu thuẫn do anh, chị không có tiếng nói chung bất đồng ý kiến, cuộc sống hôn nhân ngọt ngạt, mệt mỏi, cả hai thường xuyên cãi nhau và tự sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh N, nên chị cương quyết yêu cầu xin ly hôn với anh N.

Về con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Thị Hồng N, giới tính: Nữ, sinh ngày: 08/08/2015. Từ khi ly thân đến nay cháu N sống với anh N, sau khi ly hôn chị đồng ý giao cháu N cho anh N nuôi dưỡng. Chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của Chị L về mối quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản và nợ chung. Anh chị vào kết hôn vào ngày 24/3/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 03/2015. Thời gian đầu anh chị sống rất hạnh phúc và sau thời gian chung sống cả hai bất đồng ý kiến với nhau trong nhiều quan điểm sống và anh chị sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Nay Chị L yêu cầu ly hôn anh không đồng ý. Anh còn tình cảm với chị muốn hàn gắn cùng nhau chăm sóc con chung. Tại phiên tòa anh đồng ý ly hôn với Chị L

Về con chung: Có 01 con chung cháu Nguyễn Thị Hồng N từ khi ly thân đến nay sống với anh. Nếu Chị L cương quyết ly hôn anh yêu cầu nuôi dưỡng cháu N và chưa yêu cầu Chị L ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Kim L đối với anh Nguyễn Văn N; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng N cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi, Chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho Chị L không ai được quyền ngăn cản. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét; Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn N có đăng ký thường trú tại: phường Đại Thành, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Cần Thơ.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trước khi mở phiên tòa chị Hà Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử vắng mặt Chị L theo quy định pháp luật.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh N tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Thành, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là Ủy ban nhân dân phường Đại Thành, thành phố Cần Thơ) vào ngày 24/3/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số 23, quyển số 03/2015 theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, do bất đồng ý kiến với nhau, không hợp nhau về tính cách, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân ngột ngạt và nặng nề mục đích hôn nhân không đạt được và anh, chị tự sống ly thân từ tháng 8/2024 đến nay.

[4]. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải động viên để anh, chị xóa bỏ những mâu thuẫn trước đây để đoàn tụ vợ chồng, nhưng anh chị vẫn sống ly thân, quá trình sống ly thân anh N vẫn không đưa ra giải pháp hàn gắn thuyết phục Chị L về sống chung. Chị L thừa nhận không còn tình cảm với anh N, chị cương quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa anh N đồng ý ly hôn với Chị L. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên việc Chị L xin ly hôn với anh N là có căn cứ, phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh, chị. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Kim L đối với anh Nguyễn Văn N phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]. Về con chung: Anh N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N. Cháu N có nguyện vọng được sống cùng Chị L, do từ trước đến nay cháu ở với anh N. Hội đồng xét xử xét thấy việc nuôi con, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục vừa là quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ. Khi cha, mẹ ly hôn các con đã mất đi điểm tựa quan trọng là mái ấm gia đình có cha lẫn mẹ nên việc giao con cho cha mẹ ly hôn phải cần nhắc đến quyền lợi về mọi mặt của con. Để ổn định môi trường sống và học tập của cháu N nên Hội đồng xét xử giao cháu N cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi theo quy định tại khoản 1 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho Chị L không ai được quyền ngăn cản.

[6]. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39, Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9; Điều 51; Điều 53; khoản 1, Điều 56; Điều 81 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị Kim L. Cho chị Hà Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng N, giới tính: Nữ, sinh ngày: 08/08/2015 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị L chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho Chị L không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Hà Thị Kim L phải chịu 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001316 ngày 06/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang (Nay là phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – Cần Thơ hoặc Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ) thành án phí. Nguyên đơn không phải nộp thêm.

5. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thi hành theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ;
- Viện KSND KV 13- Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 13- Cần Thơ;
- Các đương sự;
- UBND. P. Ngã Bảy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Vũ Tiên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

***Các hội thẩm nhân dân**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Vũ Tiên